TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH X	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vanh Si Tha;
- Ông Huỳnh Văn Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh X tham gia phiên tòa: Ông Chau Pholy, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST- HNGĐ ngày 27/6/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Neáng Om P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 06, ấp Phnôm Pi, xã Châu Lăng, huyện N, tỉnh X (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Chau Sa R, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 06, ấp An Lợi, xã Châu Lăng, huyện N, tỉnh X (vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Kim Seng – ấp Phnôm Pi, xã Châu Lăng, huyện N, tỉnh X (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07 tháng 3 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Neáng Om P trình bày:

Về hôn nhân: Bà Neáng Om P và Ông Chau Sa R xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn, sau khi cưới thì vợ chồng chung sống tại ấp Phnôm Pi, xã Châu Lăng, huyện N, tỉnh X. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do cãi vã nhau, Ông Chau Sa R bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, Bà Neáng Om P có điện thoại kêu Ông Chau Sa R về chung sống lại nhưng Ông Chau Sa R không chịu về nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2021. Nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm nên Bà Neáng Om P yêu cầu được ly hôn với Ông Chau Sa R.

Về con chung: Có 02 đứa con chung, Neáng Chăm Pây, sinh ngày 02/4/2014 và Neáng Chăm Pu, sinh ngày 05/02/2017. Hiện các con đang sống với Bà Neáng Om P, Bà Neáng Om P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Ông Chau Sa R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Ông Chau Sa R vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến, lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71, của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Neáng Om P và Ông Chau Sa R xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa Bà Neáng Om P và Ông Chau Sa R xảy ra mâu thuẫn do cãi vã nhau, Ông Chau Sa R không chăm lo cho gia đình, bỏ nhà đi nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay, căn cứ vào biên bản xác minh ngày 17/5/2023 cho thấy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì không rõ nhưng biết ông Rết không chung sống với bà Po từ năm 2021 đến nay, điều nay cho thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được,

đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Neáng Om P đối với Ông Chau Sa R.

Về con chung: Có 02 đứa con chung, Neáng Chăm Pây, sinh ngày 02/4/2014 và Neáng Chăm Pu, sinh ngày 05/02/2017. Hiện các con đang sống với Bà Neáng Om P, Bà Neáng Om P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Ông Chau Sa R cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, từ khi ly thân đến nay Bà Neáng Om P luôn đảm bảo việc nuôi 02 đứa con, nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con của Bà Neáng Om P là hợp lý, đề nghị chấp nhận. Bà Neáng Om P không yêu cầu Ông Chau Sa R cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, Ông Chau Sa R vắng mặt, nguyên đơn Bà Neáng Om P vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Ông Chau Sa R đã được Tòa án nhân dân huyện Ntriệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Ông Chau Sa R có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại ấp An Lợi, xã Châu Lăng, huyện N, tỉnh X. Tòa án nhân dân huyện Nthụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Neáng Om P và Ông Chau Sa R xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa Bà Neáng Om P và Ông Chau Sa R xảy ra mâu thuẫn do cãi vã nhau, Ông Chau Sa R không chăm lo cho gia đình, bỏ nhà đi nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay, căn cứ vào biên bản xác minh ngày 17/5/2023 cho thấy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì không rõ nhưng biết ông Rết không chung sống với bà Po từ năm 2021 đến nay, điều nay cho thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, Hội

đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Neáng Om P đối với Ông Chau Sa R là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 đứa con chung, Neáng Chăm Pây, sinh ngày 02/4/2014 và Neáng Chăm Pu, sinh ngày 05/02/2017. Hiện các con đang sống với Bà Neáng Om P, Bà Neáng Om P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Ông Chau Sa R cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, từ khi ly thân đến nay Bà Neáng Om P luôn đảm bảo việc nuôi 02 đứa con, nên việc giao con cho Bà Neáng Om P tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý. Bà Neáng Om P không yêu cầu Ông Chau Sa R cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Neáng Om P khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Ông Chau Sa R không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 227; Điều 228; Điều 217; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Neáng Om P đối với Ông Chau Sa R. Bà Neáng Om P được ly hôn với Ông Chau Sa R.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 128/2013, quyển số 01/2013, ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã Châu Lăng, huyện N, tỉnh X không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Neáng Om P được nuôi 02 con chung Neáng Chăm Pây, sinh ngày 02/4/2014 và Neáng Chăm Pu, sinh ngày 05/02/2017.

Bà Neáng Om P cùng các thành viên gia đình không được cản trở Ông Chau Sa R trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Neáng Om P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009923 ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Bà Neáng Om P đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bà Neáng Om P có quyền kháng cáo bản án. Riêng Ông Chau Sa R có quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Đoàn Văn Hùng